

HAI NGƯỜI BẠN

Trần Ngọc Quỳnh Anh

Niên học 1956, tôi thi đậu vào lớp đệ thất Chu văn An, ở thời điểm này, trường chỉ là một tòa nhà lớn hai tầng, một dãy nhà nhỏ ở phía sau, được ngăn vách thành từng lớp, dành cho bốn lớp thất lục. Trường nằm cạnh trường Petrus Ký, trước trường là một sân vận động nhỏ, đủ để học sinh vui chơi trong giờ thể thao. Nhập học, tôi được xếp ngồi giữa hai thằng bạn cùng trang lứa. Tùng người miền Nam, Tuấn dân Bắc kỳ di cư như tôi. Bốn năm đầu của trung học thực êm đềm và thoải mái. Chúng tôi sống hồn nhiên và vô tư lự trong cuộc sống học trò. Tùng người miền Nam, tính tình hài hòa và chân thật. Tuấn dân Hà nội, luôn giữ phong cách của một cậu ấm như những bậc đàn anh của tôi thuở nào khi còn sống ở Hà nội. Bước ngoặt lớn nhất của ba đứa chúng tôi là vào năm đệ tam là Tùng suốt bốn năm học chung chưa bao giờ Tùng hỏi tôi hay Tuấn về đất Bắc. Nhưng có một hôm, trong giờ toán của thầy Phong nghỉ. Bọn tôi ngồi tại lớp chuyện trò để chờ giờ Anh văn. Bất chợt, Tùng quay ngang hỏi tôi: “Quỳnh à! miền Bắc đã độc lập tự do, tại sao tụi bay lại đi di cư vô Nam làm gì?”

Tôi chưa kịp trả lời, thì Tuấn đã nhanh nhẹn chúi đầu sang phía Tùng trả lời:

- Độc lập, Tự do cái con khỉ mốc, mấy cha Cộng Sản chỉ giỏi nói dối. Độc lập gì mà cố vấn Nga Tàu ở đây Hà nội, Tự do gì mà hé môi là đi tù mút mùa.

Tùng đỏ mặt, trợn mắt nhìn Tuấn.

- Mày đâu có ở lại miền Bắc mà biết, Bắc kỳ con xạo tổ mẹ.

Tuấn không chịu thua đáp trả:

- Thế mày có ra Bắc, ở với mấy thằng Vẹm hay không mà rõ ngoài đó có độc lập tự do. Mày mà nghe mấy thằng đó tuyên truyền bịp bợm thì khổ cả đời.

Tùng đỏ mặt chống chế:

- Cộng Sản có gì xấu đâu mày, giúp nông dân nghèo chống bọn địa chủ, cường hào bóc lột, giải phóng những nước chậm tiến đang bị bọn tư bản bóc lột.

Thấy không khí có vẻ căng thẳng, và lại câu chuyện lại đi sâu vào chính trị không liên quan đến việc học, tôi giải hòa:

- Ờ hay! Tụi bay đi học hay tập làm chính trị, dẹp nó đi, mất thì giờ mà còn mang lại hiềm khích lẫn nhau. Những ngày tháng sau đó, Tùng trở nên lầm lỳ ít nói, lạnh nhạt với Tuấn. Thỉnh thoảng Tùng gọi chuyện với tôi mà nội dung bày tỏ lòng căm ghét Tổng Thống Ngô Đình Diệm và luôn miệt thị ca tụng chủ nghĩa Cộng Sản miền Bắc.

Đến giữa năm Đệ Nhị, vào một buổi tối thứ Bảy, Tùng bất ngờ đến nhà tôi. Tôi ngạc nhiên vì Tùng đã bỏ học hơn hai tuần lễ nay. Tùng hỏi tôi:

- Mày có rảnh không?

Tôi đáp:

- Học thi thấy mẹ, nhưng mày cần gì tao? Tại sao mày bỏ học đã hơn hai tuần lễ nếu tuần tới mày không đi học lại là thầy Tổng Lãnh đuổi mày đó.

Tùng cười và nói:

- Theo tao đi nói dóc chút chơi, lúc nào tao thấy mày cũng lo học.

Tôi rời nhà theo Tùng đi dọc theo con đường Phan Đình Phùng. Tùng vẫn yên lặng, bực mình tôi lên tiếng:

- Có chuyện gì không mày?

Lúc này Tùng mới lên tiếng:

- Mấy thằng Bắc tụi bay chỉ lo học để kiếm cơm, lúc nào cũng nghĩ đến bằng cấp. Đất nước bị ngoại bang bắt làm nô lệ, dân tộc bị áp bức mà hình như bọn mày vẫn bình thản. Hôm nay tao đến gặp mày là để chỉ rõ cho mày con đường Quốc gia dân tộc. Mày phải bỏ hết, thoát ly theo tiếng gọi của Cách Mạng, giải phóng miền Nam, đưa đất nước đến chỗ thống nhất tự do.

Tôi đứng khựng lại, nhìn thẳng vào đôi mắt Tùng, tôi nhận thấy người bạn thân của tôi nay đã xoay chiều đổi hướng.

Tôi ôn tồn nói:

- Nay thì tao hiểu chí hướng và việc làm của mày! Nhưng tao đã có hướng đi và mục đích của đời tao. Tao không muốn nghe mày nói chuyện này với tao lần thứ hai.

Tùng mỉm cười vỗ vai tôi và nói:

- Tao đến để gỡ rối từ mày, đêm nay tao bỏ Saigon vào mật khu, cuộc đời tao sẽ hiến dâng cho Xã hội chủ nghĩa. Sẽ gặp lại mày khi nước nhà thống nhất và độc lập.

Tôi bàng hoàng, không nói được câu gì, nắm tay Tùng lần chót, rồi quay về nhà.

Thời gian thấm thoát trôi qua, sau năm Đệ Nhất, Tuấn vào binh chủng không quân, rồi đi Mỹ học lái phản lực cơ F5. Riêng tôi hoàn cảnh gia đình eo hẹp về tài chính nên thi vào Sư phạm, ra trường với nghề gõ đầu trẻ. Cuộc đời Tuấn và tôi cứ hòa theo với cái vận nước nổi trôi cho đến ngày 30 tháng Tư năm 1975. Cuộc “nội chiến chấm dứt”, miền Nam thua trận. Oan nghiệt và đau khổ đổ xuống đầu dân miền Nam gánh chịu. Khoảng cuối tháng 12 năm 75, Tùng đến nhà cha mẹ tôi, tình cờ gặp tôi ở đấy, Tùng đeo lon Đại Úy và khoe với tôi là cán bộ của Ủy Ban Quân Quản của thành phố Saigon. Tùng hỏi tôi về Tuấn, tôi cho Tùng biết là Tuấn đã đi cải tạo. Tùng hất đầu hỏi tôi:

- Còn mày nay làm nghề gì?
- Tao dạy học.

Tùng vênh váo lên giọng:

- Chắc cán bộ giáo dục như tụi bay phải đi chỉnh huấn lại hết, sau đó thanh lọc mới tiếp tục công tác được. Hồi đó mày nghe tao đi làm cách mạng thì bây giờ đâu có như thế này. Thằng Tuấn cải tạo mút chỉ, mục xương trong trại.

Tôi yên lặng, lơ đãng nhìn ra ngoài đường. Tùng đứng dậy chào cha mẹ tôi rồi ra đi. Những năm tháng kế tiếp là những chuỗi ngày mà cả dân miền Nam sống trong cơ cực và tủi nhục. Tuấn đi cải tạo ở miền Bắc, vợ con lang thang ngoài chợ trời kiếm sống qua ngày. Tôi được Nhà nước cho nghỉ việc, đầu năm 84, gia

đình tôi vượt biên và định cư tại Úc. Tuần sau 10 năm cải tạo, được tha, về Saigon ít năm rồi cùng gia đình qua Mỹ với diện HO. Cha tôi ở Việt Nam cho biết là Tùng và một số lớn cán bộ Giải Phóng miền Nam bị sa thải về vườn. Đầu năm 97, tôi nhận được thư của Tùng qua cha tôi chuyển, nội dung thư tỏ ra hối hận khi đi theo Cộng Sản và nhờ tôi giúp đỡ. Tôi có gửi một thùng quà nhỏ về cho Tùng. Năm 98 tôi bắt được liên lạc với Tuấn ở Mỹ. Tôi dự định đi Mỹ thăm Tuấn rồi về lại Việt Nam thăm Tùng. Năm 2003, vợ chồng tôi về hưu, chúng tôi có dịp đi Mỹ thăm bạn bè cũ.

Vợ chồng Tuấn đón chúng tôi tại phi trường San Francisco rồi đưa chúng tôi về nhà. Sau hơn 20 năm xa cách, gặp lại nhau thật bất ngờ và cảm động, Tuấn mập ra nhưng tóc đã bạc hơn phân nửa, giọng nói và tiếng cười không còn sáng khoát như hồi còn trẻ. Cả đêm hôm đó, hai đứa thức trắng bên ly cà-phê ôn lại chuyện cũ. Tôi gọi chuyện:

- Ngồi uống cà-phê với mày làm tao nhớ lại những ngày bọn mình còn trẻ, cứ cuối tuần là “bát” phố Lê-Lợi, tán gái xong là chui vào quán “La Pagode” uống cà-phê bốc phét với nhau, mau quá mày ạ! Thế còn đám dân Chu Văn An cùng lớp qua đây có nhiều không? Tuấn trả lời:
- Đông lắm, phần nhiều chúng nó ở ẩn hết, ít khi xuất hiện, vả lại cuộc sống ở Mỹ chắc mày cũng biết, vội vàng và cạnh tranh. Một xứ sở mà bị vây chặt bởi tiền bạc và vật chất, đồ kỹ và tranh đua tàn khốc, thì làm sao có một cõi bình yên của cuộc sống để thăm viếng hay chia sẻ tình bạn cũ như thuở còn ở quê nhà. Tao đi làm 12 tiếng một ngày, vợ tao coi shop nail cũng non 14 tiếng, thời gian còn lại chỉ đủ cho tắm rửa, ăn uống rồi đi ngủ. Phú quý thì có, nhưng lễ nghĩa thì hiếm hoi lắm.

Tôi dựa đầu vào thành ghế hỏi Tuấn:

- Nhà cao cửa rộng, xe cộ là loại sang trọng, mày còn than vất vả cái gì nữa.

Tuấn gật đầu nói:

-Mày nói đúng, nhưng chỉ đúng ở phần nổi của một vấn đề, còn phần chìm của nó, nhiều khê lắm. Mày thấy dân Mít mình ở Mỹ, chơi

toàn xe “xịn”, ở nhà đầy tiện nghi, nhưng không có thì giờ để hưởng thụ. Tậu nhà to, mua xe đắt tiền chỉ là để ganh đua lấy tiếng, hay thỏa mãn cái tự ái hão huyền. Hưởng được những tiện nghi cao, vật chất phủ phê, bọn tao phải trả giá cao lắm. Tôi ở lại Ca-li một tuần chơi với Tuấn, suốt thời gian trên, Tuấn luôn luôn bận rộn và vội vàng, lúc nào cũng hấp tấp hình như muốn chạy đua với thời gian, cuộc sống máy móc, tình cảm ít quá. Đã có lần Tuấn trả lời tôi về nhận xét này:

- Đúng, thời gian và tốc độ sống ở Mỹ thật nhanh. Ra đến đường, mày nhìn thấy hệ thống xa lộ chằng chịt, xe cộ chen chúc. Ở trong sở hay về nhà thì đủ các loại máy móc tối tân ngự trị. Nó dồn ép con người vào cơn lốc tranh đua vật chất. Rồi mai đây dân Mỹ sẽ ra sao? Người Mỹ sẽ tạo ra hàng ngàn đứa trẻ khi lớn lên đâu có được cha mẹ chăm sóc, nuôi nấng để dạy cho chúng nó biết tình yêu của con người như thế nào! Và lúc đó chúng sẽ cấu xé nhau, giành giật nhau những vinh hoa phú quý của vật chất như những loài thú dữ trong rừng sâu, xé xác nhau bởi miếng mồi đầy máu.

Vào một buổi chiều sau bữa ăn tối, ngồi chuyện vãn bên bàn ăn, Tuấn hỏi tôi:

- Sau 25 năm mất nước, bọn mình sống lưu vong bên xứ người, mày nghĩ gì về cuộc chiến vừa qua và những người lãnh đạo miền Nam, vì mày không trực tiếp cầm súng chiến đấu, đứng bên ngoài, có thể mày nhìn một cách thoáng hơn và chính xác hơn như mấy thằng nhà binh chúng tao.

Tôi thẳng thắn trả lời:

- Tao coi cuộc chiến Quốc - Cộng vừa qua chỉ là cuộc chiến bẩn thỉu, nó đáng để cho lương tri và lý trí của con người Việt Nam suy nghĩ. Mày nhìn lại xem, một bên là mũi dùi xung kích của chủ nghĩa Cộng Sản, bên kia là tiền đồn chống Cộng của Thế giới Tự do. Dân ta chết không phải vì quê hương dân tộc, mà chết cho cái thế giới mơ màng với những chủ nghĩa ngoại lai quái dị. Chính thế lực Tư bản và Cộng sản đã đẩy dân tộc mình lâm vào cảnh nội da xáo thịt, thật là oan nghiệt. Đó là một vết nhơ trong lịch sử cận đại của Việt Nam. Còn về những người lãnh đạo miền Nam, theo tao

đã có một sự bất xứng của một số tướng tá miền Nam trong vai trò lãnh đạo quân đội để chống lại cuộc xâm lăng của miền Bắc, họ không hề có một lý tưởng chính trị, không có lương tâm và trách nhiệm của một người lính chuyên nghiệp. Tất cả tướng lãnh quanh ông Thiệu đã không phải là những người đại diện cho quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Ở họ, là trung tâm của tham nhũng, hối mại quyền thế, mua quan bán tước, làm ruồng nát chính quyền và băng hoại quân đội. Sở dĩ ông Thiệu và tay chân còn tồn tại được là vì nhờ người Mỹ đang còn chủ động trong cuộc chiến. Người Mỹ dựng họ lên vì họ là những kẻ biết vâng lời, sẵn sàng làm những gì khi người Mỹ sai bảo. Khi Mỹ rút đi thì họ cũng tháo chạy theo quan thầy của họ. Về tư cách lãnh đạo chắc mày cũng hiểu, theo luân lý Á Đông, thành mất thì tướng chết theo thành, người hạm trưởng là người rời tàu sau cùng hay chết theo tàu, nhưng có ai làm thế đâu! Riêng tao, giờ phút này, còn chuyện trò với mày cũng là nhờ những người đã chết cho lý tưởng tự do, dân chủ, tao phải nói lên để cảm ơn những người đã nằm xuống cho mình được sống.

Rồi nhà Tuấn chúng tôi xuống Nam Ca-li, đến thủ đô người Việt tị nạn. Gặp lại những người bạn cũ, hoàn cảnh và lối sống cũng chẳng khác gì Tuấn. Lúc này, tôi mới thấy lời nhận xét của một nhà văn nữ nổi tiếng trước năm 75 đã viếng thăm Hoa Kỳ thật là thấm thía như sau:

“Họ là những người tự nguyện biến cả cuộc đời mình thành một cuộc chạy đua bán sống bán chết, khỏi sự chạy tù lúc mở mắt cho tới khi nhắm mắt. Họ đã chạy đua cùng nợ nần, công việc, tiền tài và danh vọng. Nỗi lo sợ của họ không phải là khủng bố mà là thất nghiệp, mất nhà, mất xe, mất vợ, mất con và mất luôn cả tương lai, thật là khủng khiếp quá. Xã hội Mỹ là một thế giới được cấu tạo bởi bạo lực. Các tay tư bản đã để ra một thứ luật pháp cứng như thép để bảo vệ cho họ và đẩy dân Mỹ thành những người máy với bộ óc thực tế vô cùng tàn nhẫn. Người ta đã dạy cho con người sự cạnh tranh và bóc lột mà lại cho đó là dấu hiệu của sự tiến bộ. Họ có thể thay tim một con người dễ dàng, nhưng họ không thể đổi được lòng người tốt với nhau hơn và cảm thông với nhau hơn. Tôn giáo ở Mỹ ngày nay không còn thỏa mãn nổi những khát vọng của con người. Từ những đau đớn của tinh thần, dân Mỹ đã tạo nên những vị

thần mới như Micheal Jackson, Madarona. Người ta đã xếp hàng dài cả cây số để hò hét, chiêm ngưỡng các vị thần này, đây mới là vị giáo chủ mà họ đang tôn thờ. Còn một vị thần nữa cũng được tôn sùng cuồng nhiệt và trân trọng nhất là thần Đô-la. Đã có hàng triệu người điên loạn vì cái uy quyền của vị thần này. Số người vào sòng bạc đông gấp trăm nghìn lần số người vào nhà thờ hay chùa chiền. Ai cũng hối hả, cuống cuồng lao vào cuộc chạy để kiếm vị thần này, con người phải tàn bạo mới sống được và chịu tàn bạo cho đến lúc nhắm mắt lìa trần.

Vợ chồng tôi rời Mỹ qua ngã L.A. về Việt Nam, phi cơ ghé Hồng Kông khoảng 4 tiếng để lấy nhiên liệu rồi bay vào V.N. Đã 25 năm xa xứ, cái khoảng cách của thời gian đã đủ cho chúng tôi quay về quê hương cũ, tìm lại thành phố Saigon đầy yêu mến, nơi đó chúng tôi đã lớn lên và trưởng thành. Thành phố bây giờ đổi thay rất nhiều, nhà cửa xây cao hơn, nhiều hơn, phố xá đông đúc, buôn bán nhộn nhịp nhưng nó vẫn không che lấp nổi cái xô bồ, nhếch nhác, bẩn thỉu của một thành phố phát triển một cách vô trật tự. Chúng tôi đi lại từng con đường cũ, ghé lại những nơi mà xưa kia ghi dấu của một thời son trẻ, dĩ vãng xưa trở lại, quện vào tim, tạo nên một chất men ngà say trong tâm hồn chúng tôi. Cả một trời dĩ vãng ào đến khi chúng tôi đi dạo trên đường Nguyễn Huệ hay ngồi trong quán nước Broda nhìn ra đường Tự Do cũ. Saigon bây giờ có thay tên đổi chủ, nhưng trong tôi thành phố yêu dấu này vẫn mãi mãi là của tôi, vì ở đó chúng tôi đã cất dấu cả một dĩ vãng mộng mơ, đẹp đẽ của một thời trai trẻ. Saigon vẫn là niềm tin yêu và hy vọng của chúng tôi.

Một buổi chiều thứ Bảy, tôi lần mò về đường Bùi Viện, vào một hẻm nhỏ để thăm Tùng. Tùng đang ngồi đong đưa trên cái võng trước hè, trời Saigon nóng bức, Tùng cởi trần để lộ ra một thân hình gầy gò, ốm yếu. Tùng ngơ ngàng ngồi dậy vui ra mặt, dẫn tôi vào nhà. Câu chuyện vẫn chỉ là thăm hỏi sức khỏe và cuộc sống của nhau như thế nào. Nhìn Tùng, tôi thương hại quá, tóc bạc trắng, răng rụng cái còn cái mất, nói năng thều thào khó nghe. Vợ Tùng về quê tuần rồi, tôi rủ Tùng hai đứa đi ăn. Bữa cơm thật thú vị khi nghe Tùng kể từ đầu những ngày bỏ trường đi theo Cộng Sản. Tôi thương hại Tùng, cả một đời lặn lội

trong mật khu, nay gánh thêm bệnh sốt rét, trở về sống chui rúc trong một ổ chuột thật thê lương. Tiền hưu không đủ sống, vợ phải về quê nhiều tháng trong một năm để đỡ miệng ăn cho chồng. Trong lúc chuyện trò, hình như Tùng vẫn chưa dám dứt khoát hẳn với cái dĩ vãng lắm lần, vẫn níu kéo cái ảo vọng về xã hội chủ nghĩa, vẫn có cái nhìn hơi khe khát về những người bên kia chiến tuyến cũ. Tôi ôn tồn hỏi Tùng :

-Bây giờ người Việt Nam phải làm gì sau ngày 30/4 để đem đất nước V.N. tốt hơn chứ tao không tin là giàu mạnh.

-Phải làm lại từ đầu. 30/4 là ngày đem lại một sự thay đổi lớn cho dân tộc Việt Nam. Những người cầm quyền đã không đi đúng con đường xã hội chủ nghĩa mà “Bác Hồ” đã vạch ra. Cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân V.N. đã bị những người ngoài Bắc làm mất đi cái cao đẹp và chính nghĩa của nó.

Tôi nhìn Tùng ái ngại. Tùng vẫn cho rằng cuộc chiến vừa qua, phía Mặt trận Giải phóng Miền Nam là đúng, tôi giải thích cho Tùng :

- Mày hãy lắng nghe Dương Thu Hương, một nhà văn miền Bắc thuộc thế hệ “xé Trường Sơn đánh Mỹ” đã nhìn nhận nhầm lẫn khi đi theo lời dụ dỗ của Cộng Sản vào Nam để chiến đấu: - *“Tôi tưởng rằng, cuộc chiến tranh chống xâm lược của Mỹ thì cũng giống như cha ông chúng ta chống quân Minh và quân Thanh, giặc đến là chúng ta đánh đuổi, có thể thôi. Nhưng khi chiến thắng ngày 30/4, vào đến Saigon, tôi mới nhận ra rằng, một cuộc chiến mới lại nẩy nổ trong lòng tôi. Tôi nghĩ nó dài và khốc liệt hơn. Trong lúc người ta vui mừng sung sướng nhất, thì tôi chợt hiểu là tôi đã hoàn toàn lầm lạc. Tôi đã nhận ra cái mô hình xã hội của miền đất thất trận mới chính là mô hình của nền văn minh. Tôi trong đội ngũ chiến thắng thì thực ra chúng tôi đã chiến đấu cho một mô hình xã hội man rợ, điều đó làm tôi hết sức đắng cay. Không phải có ít người đã nhìn rõ, khám phá ra chế độ Cộng Sản là một chế độ man rợ, phi nhân đạo, mà bởi vì kẻ cầm quyền đã tận dụng sức mạnh và bạo lực để trấn áp nhân dân. Dân chúng cam phận hèn nhất vì sợ cái bạo lực*

đó. Tất cả những kẻ mở mồm nói Xã Hội chủ nghĩa thì con cái chúng nó đều buồn bán, đều làm mọi cách tận thu, tận dụng, ăn cắp thật nhiều tiền để trở thành những thằng tư bản đỏ. Ngày 30 tháng 4 là một ngày mà tôi nhìn thấy sự trở trêu của số phận đất nước V.N. Ngày 30/4, một kỷ niệm nặng nhọc và buồn phiền, bởi vì ngày ấy tôi đã hiểu rằng chẳng có vinh dự, vì nửa nước làm tay sai cho phe xã hội chủ nghĩa đánh thắng phe tay sai của Mỹ. Nửa nước vênh váo trong chiến thắng ngu xuẩn và phi nhân. Lịch sử sẽ nhìn lại ngày 30/4 vì đó là ngày đau khổ, cuộc chiến tranh hồi bấy giờ là một cuộc chiến tồi tệ nhất của người Việt Nam. Những người Việt Nam có lương tri dù Cộng Sản hay chống Cộng, sau này, khi họ chết đi, họ cũng nên lợi qua vạc dầu một lần để hiểu thế nào là chân lý”.

Tùng gật đầu mỉm cười thông thả hỏi tôi:

- Như vậy cả mày và tao đều lầm sao?
- Ở đây tao chỉ muốn trình bày cái thực trạng mà mày cho là lý tưởng. Mày hãy nhìn kỹ lại, những người Cộng Sản cầm quyền họ còn mơ ngủ, vẫn chấp choạng trong cơn mộng du xây dựng xã hội chủ nghĩa theo định hướng của “bác Hồ”. Thế kỷ 21 rồi mà vẫn con trâu đi trước cái cày, nông dân vẫn chân lấm tay bùn, ăn chỉ tạm no, mặc cũng chỉ đủ ấm. Hơn 25 năm xây dựng đất nước đến nay vẫn quanh quẩn là một trong những nước chậm tiến và nghèo nhất trên thế giới. Thời Pháp thuộc, dân ta phải đi làm cu ly cho Thực dân. Ngày nay, dưới quyền cai trị của Đảng là “đỉnh cao trí tuệ của loài người” thì dân Việt Nam lại làm chế độ gia công cho các tay tư bản nước ngoài. Cu ly hay gia công cũng chỉ là một thứ mà thôi, danh từ có thay đổi, nhưng thực chất giống nhau như hệt. Nhưng thôi Tùng ạ, tao với mày có tranh luận hay đào sâu thế nào đi nữa, chỉ thêm mâu thuẫn tình bạn của chúng mình. Hôm nay, tao với mày còn may mắn gặp lại nhau, cú thưởng thức

món ăn quê hương cho thoải mái, cùng nhau ôn lại dĩ vãng của một thời Chu Văn An xa xưa, thế là đủ lắm rồi. A quên, Tuấn nó gửi cho mày ít tiền, tao cũng góp chút ít để mày tiêu xài trong dịp Tết này. Nếu có dịp, tao sẽ trở lại thăm mày trước khi về Úc.

Tùng ấp úng nói :

- Cám ơn hai thằng bay, mày nói với Tuấn chuyện cũ bỏ qua, quên đi, tình bạn mới là cao quý và bất diệt.

Tôi và Tùng rời quán ăn, tôi leo lên taxi, Tùng đứng bên lề đường vẫy tay tạm biệt.

Chúng tôi lên máy bay về Úc vào buổi tối, trên tàu hành khách thưa thớt, tôi nằm dài trên băng trống, tìm một giấc ngủ bình yên, trở về miền đất đầy bao dung và thanh bình. Trong cái khoảnh khắc chập chờn, mơ màng vào giấc ngủ, giọng hát của một người nữ ca sĩ trong phòng trà Đồng Giao quanh quất đâu đây:

“Khi tôi về, tôi đi thăm bờ sông thuở nhỏ

Tôi sẽ buồn vì chuyện ngày xưa.

Bao lần đau khổ, bao lần cay đắng.

Quê hương tôi là thế đó.

Quê hương tôi ngày còn bé, tôi lớn lên.

Bằng lời ru, bằng tình thương và bằng hờn căm, hận thù.

Khi tôi về, mẹ già tóc bạc.

Đôi mắt nhìn xa xôi.

Mẹ tôi ngóng tương lai và quên hết ưu phiền”.

Trần Ngọc Quỳnh Anh

